

Số: 204/KH-THMT

Thiên Trường, ngày 5 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý Năm học 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

- Thông tư số 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Tiểu học;
- Thông tư 16/2017/BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng BGDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các CSGD PT công lập;
- Thông tư 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 01 năm 2017 của Bộ GDĐT quy định tiêu chuẩn, quyền hạn và cử GV làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh trong các cơ sở GD công lập;
- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;
- Thông tư 17/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với Trường Tiểu học;
- Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 7/3/2025 của Bộ GD&ĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.
- Căn cứ vào kế hoạch phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030.
- Căn cứ vào tình hình thực tế đội ngũ của nhà trường.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Thực trạng số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý của nhà trường năm học 2025 - 2026:

- Hạng trường : Loại 2.
- Tổng số lớp năm học 2025-2026 : 23 lớp.
- Tổng số học sinh năm học 2025-2026: 802 em

Các năm học tiếp theo quy mô 23, 24 lớp; Học sinh từ 750 đến 800 em. Trường thuộc khu vực đồng bằng.

- Tổng số GV, NV, CBQL: 40 người

Trong đó :

- CBQL : 02 người.
- Giáo viên: 35 người.
- Nhân viên: 03 người

Cụ thể:

Số lượng Đội ngũ	Hiện có	Trình độ ĐH	CD	Yêu cầu của CTGDPT 2018		
				Thừa	Thiếu	Hợp đồng
1.Cán bộ quản lý	2	2	0	0	0	0
2. Giáo viên	35	32	3	0	0	0
Cơ bản	24	21	3	0	0	0
Giáo viên dạy chuyên	11	11		0	0	0
Ngoại ngữ	3	3		0	0	0
Tin	2	2		0	0	0
Thể dục	2	2		0	0	0
Mĩ thuật	2	2		1	0	0
Âm nhạc	2	2		0	0	0
GVTPTĐ	2	2		0	0	0
4.Nhân viên	3	1		0	0	0
Kế toán	1	1		0	0	0
Văn thư -Thư viện	1			0	0	0
Y tế	1			0	0	0

- Giáo viên cơ bản : Đủ
- Giáo viên dạy chuyên:
 - + GV Ngoại ngữ: Đủ
 - + GV Tin học và thể dục: Đủ
 - + GV Mỹ thuật, Âm nhạc: Đủ và thừa
 - + GV làm công tác đội: Kiên nhiệm

2.Thực trạng đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018;

2.1 Thực trạng đội ngũ giáo viên

*** Tổng số CBGVNV: 40 người. Trong đó :**

- + Hiệu trưởng: 01 đ/c
- + Phó hiệu trưởng: 01 đ/c
- + Nhân viên: 03 đ/c
- + Giáo viên VH : 24 đ/c
- + Giáo viên chuyên : 11 đ/c

***Trình độ chuyên môn GV :**

- + Thạc sĩ : 0
- + Đại học : 32/35 đạt tỷ lệ 91,5 %
- + Cao đẳng: 3/35 đạt tỷ lệ 8,5 %;

*** Trình độ Chính trị**

- + TC LLCT : 04 /35 đạt tỷ lệ 11,4 %;

*** Trình độ QLGD; QLNN:**

- + Có CC BDQLGD : 02 /35 đạt tỷ lệ 5,7 %;
- + Có CC BDQLNN : 0 đạt tỷ lệ 0 %;

*** Trình độ Tin học:**

- + Có bằng Đại học : 02 /35 = 5,7%
- + Có chứng chỉ Tin học cơ bản: 32 /35 đạt tỷ lệ 91,5 %;
- + Không có chứng chỉ Tin học : 01 /35 = 2,8%

*** Trình độ Ngoại ngữ:**

- + Có bằng đại học : 3/35 = 8,6 %
- + Có chứng chỉ ngoại ngữ A2: 7/35 = 20,7%
- + Có chứng chỉ B, TOEFL : 16 /35 đạt tỷ lệ 45,7%;

*** Chuẩn CDNN**

- + Có chứng chỉ CDNN : 35 /35 đạt tỷ lệ 100%.

2.2. Chất lượng đội ngũ:

- Điểm mạnh: 100% CBGV-CNV có phẩm chất , năng lực tốt; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Trong nhiều năm gần đây tỷ lệ Giáo viên giỏi từ cấp trường trở lên chiếm 80 % ; Hằng năm GV tham gia thiết kế Thiết bị dạy học số, Thiết kế bài Giảng điện tử đạt giải 10-12 đc ; 100% Giáo viên được tham gia tập huấn chương trình GDPT 2018.

- Điểm tồn tại, hạn chế: Có 03 giáo viên cao tuổi. Số giáo viên sắp về hưu và giáo viên còn thời gian công tác ít năm trình độ ngoại ngữ và tin học còn hạn chế; ngại thay đổi;

2.3. Thực trạng cán bộ quản lý

- Điểm mạnh: Đủ về số lượng, năng lực quản lý tốt, nhiệt tình trách nhiệm trong công việc, dám nghĩ dám làm, sáng tạo linh hoạt xử lý tình huống. Cả 2 đồng chí CBQL đều có trình độ Đại học; TCCT; QLGD và được bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý trường học...

- Điểm tồn tại, hạn chế: Trình độ ngoại ngữ chỉ đạt ở mức khá.

2.4. Thực trạng đội ngũ nhân viên

- Điểm mạnh: Năng lực chuyên môn tốt, nhiệt tình, trách nhiệm cao. Đào tạo đúng chuyên ngành, Đại học 1/3 = 33%.

- Điểm tồn tại, hạn chế: 01 nhân viên chưa đạt chuẩn trình độ (Nhân viên văn thư)

3. Các vấn đề về phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý cần tập trung giải quyết trong giai đoạn 2025 - 2026:

- Nâng cao phẩm chất năng lực, đạo đức nghề nghiệp cho CBGV.

- Tạo điều kiện thuận lợi để 01 giáo viên tiếp tục tham gia khóa đào tạo nâng chuẩn đáp ứng với yêu cầu về chuẩn giáo viên Tiểu học theo quy định của Luật GD năm 2020.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt nâng cao trình độ tin học và ngoại ngữ.

- Tiếp tục tổ chức cho CBGV tham gia các lớp tập huấn tiếp theo về chương trình GDPT 2018.

- Bố trí, sắp xếp chuyên môn phù hợp, phát huy tối đa năng lực sở trường đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu.

- Đảm bảo đầy đủ và kịp thời chính sách lương, phụ cấp, khen thưởng cho CBGV.

- Đề xuất cử đi đào tạo 01 nhân viên văn thư.

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ

1. Xác định số lượng, cơ cấu đội ngũ GV, NV, CBQL cần bổ sung theo lộ trình thực hiện CT GDPT 2018 cấp tiểu học

Năm học Môn học	Số lượng hiện có	Số lượng cần bổ sung theo các năm học			
		2025-2026	2026-2027	2027-2028	
1.Cán bộ quản lý	2	0	0	0	
2.Giáo viên	35	0	0	1	Số lượng nếu được bổ sung từ năm học 2025-
Cơ bản	24	0	0	1	
Giáo viên dạy chuyên	11	0	0	0	
Ngoại ngữ	3	0	0	0	
Tin	2	0	1	0	
Thể dục	2	0	0	0	

Mĩ thuật	2	0	0	0	2026 thì các năm tiếp theo giữ nguyên
Âm nhạc	2	0	0	0	
4.Nhân viên	3	0	0	0	
Văn thư- Thư viện	1	0	0	0	
Kế toán,	1	0	0	0	
Y tế	1	0	0	0	
Tổng	40	3	0	0	

2. Mục tiêu chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giai đoạn 2025 - 2030 đáp ứng CT GDPT 2018 cấp tiểu học:

a. Mục tiêu về chất lượng đội ngũ giáo viên:

- 100% GV được xếp loại khá trở lên về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong đó 75% trở lên được xếp loại Tốt trong các năm học từ 2025-2026 đến các năm học tiếp theo.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo: 91,5% GV, NV, CBQL có trình độ đại học .

- Kết quả đánh giá viên chức hàng năm: 30% trở lên CB-GV-NV được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 50% trở lên được xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ ; 10 % trở xuống xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ

- Mục tiêu năng lực giáo viên đáp ứng yêu cầu CT GDPT 2018:

+ 1/35 Giáo viên trên chuẩn đào tạo chiếm 2,8 %

+ 32/35 giáo viên đáp ứng tốt Chương trình GDPT 2018 đạt tỷ lệ 91,4%

+ 12/35 GV có thể hỗ trợ đồng nghiệp triển khai CT GDPT 2018 đạt 34 %.

- 10/35 giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng nhằm triển khai hiệu quả CT GDPT 2018 cấp tiểu học đạt 28,6%.

- 100% giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT (120 tiết).

- 100% giáo viên tham gia Bồi dưỡng tập huấn thay sách các lớp.

- 01 giáo viên được cử đi đào tạo nâng cao trình độ chiếm tỷ lệ 2,8 %.

b. Mục tiêu về chất lượng đội ngũ nhân viên:

- Tỷ lệ nhân viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo: Hết năm học 2026-2027, 97% GV, NV có trình độ đại học đúng chuyên ngành .

- Kết quả đánh giá viên chức năm học 2024-2025: 3/3 nhân viên (tỷ lệ : 100%) được xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên.

c. Mục tiêu về chất lượng của đội ngũ quản lý:

- 02/02 CBQL (tỷ lệ 100%) đạt mức Tốt theo chuẩn Hiệu trưởng
- Tỷ lệ CBQL đạt chuẩn và trên về trình độ đào tạo:
- + Năm học 2025-2026 có 02/02 CBQL đạt trình độ Đại học chiếm tỷ lệ 100%.
- Kết quả đánh giá viên chức năm 2024-2025 : 02/02 CBQL được xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ chiếm tỷ lệ 100%.
- Mục tiêu năng lực CBQL đáp ứng yêu cầu CT GDPT 2018:
- + 02/02 CBQL đáp ứng tốt Chương trình GDPT 2018 đạt tỷ lệ 100%
- + 02/02 CBQL có thể hỗ trợ GV triển khai CT GDPT 2018 đạt tỷ lệ 100%.
- 100% CBQL hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 18/2019/TT-BGDĐT (120 tiết).
- 100% CBQL hoàn thành các chương trình Bồi dưỡng thường xuyên do trường tổ chức.
- 01/02 CBQL được cử tham dự các chương trình bồi dưỡng CBQLCSGD cốt cán đạt tỷ lệ 50%.

3. Bồi dưỡng đội ngũ :

a) Bồi dưỡng kiến thức Quản lý Nhà nước và các yêu cầu của vị trí việc làm: bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, viên chức;... thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở GDĐT, UBND huyện và các ban, ngành liên quan.

b) Bồi dưỡng tập huấn về Công nghệ thông tin: sử dụng các phần mềm, đưa và kí giáo án điện tử, kí học bạ điện tử, Sử dụng APP VN, Công nghệ trí tuệ AL, thiết kế bài giảng điện tử.

c) Bồi dưỡng thường xuyên: theo kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hàng năm của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

d) Bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ: thực hiện theo kế hoạch của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở GDĐT, Phòng GDĐT đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của từng năm học. Tập trung bồi dưỡng thực hiện chương trình GDPT 2018; giáo dục stem, giáo dục kỹ năng sống, công dân số, Công nghệ AI.

e) Bồi dưỡng khác: thực hiện theo chỉ đạo và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền (nếu có)

IV. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN

1. Tham mưu cho cơ quan quản lý về bổ sung đội ngũ đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học gồm giáo viên còn thiếu so với thực trạng;

giáo viên cơ bản biên chế .

2. Phân công chuyên môn cho giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học, ưu tiên giáo viên lớp dạy thay sách giáo khoa theo lộ trình...

3. Bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp, nâng chuẩn trình độ của đội ngũ GV, NV, CBQL đáp ứng CT GDPT 2018; đặc biệt các nội dung thực hiện trải nghiệm...

4. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nề nếp sinh hoạt chuyên môn, đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018;

5. Xây dựng cộng đồng học tập trong nhà trường tạo môi trường phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng CT GDPT 2018;

6. Kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo khách quan, công bằng, làm cơ sở thực hiện hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực làm việc cho đội ngũ;

7. Tạo môi trường làm việc lành mạnh, thân thiện cho GV, NV, QL;

8. Đảm bảo mọi chế độ chính sách, động viên khen thưởng cho GV, NV, QL kịp thời;

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện phân công chuyên môn cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học:

TT	Họ tên	Trình độ	Phân công CM	Nhiệm vụ kiêm nhiệm	Thực dạy	Chủ nhiệm Kiêm nhiệm	Số tiết/tuần
1	Lê Thị Hoàng Hà	ĐH	Hiệu trưởng - Phụ trách chung các hoạt động nhà trường, dạy 2 tiết.	Bí thư chi bộ	2		2
2	Trần Thị Thúy Hằng	ĐH	PHT, Phụ trách phổ cập, chuyên môn, hoạt động ngoài giờ, dạy 4 tiết	Phó bí thư chi bộ	4		4
3	Đinh Thị Quỳnh	ĐH	Dạy và CN 1A1		24	4	28

4	Lại Thị Duyên	ĐH	Dạy và CN 1A2		24	4	28
5	Hoàng Thị Ngọc Vân	ĐH	Dạy và CN 1A3		24	4	28
6	Trần Thị Hương	ĐH	Dạy và CN 1A4	KT khối 1	23	4	27
7	Đỗ Thị Thanh Bình	ĐH	Dạy và CN 2A1	Tổ phó tổ 1,2,3	23	4	27
8	Mai Mỹ Duyên	ĐH	Dạy và CN 2A2		24	4	28
9	Nguyễn Thị Loan	ĐH	Dạy và CN 2A3		23	4	27
10	Ngô Thị Minh Nguyệt	CĐ	Dạy và CN 2A4		24	4	28
11	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	ĐH	Dạy và CN 2A5		24	4	27
12	Cao Thị Trang	ĐH	Dạy và CN 3A1	TT tổ 1,2,3	21	4+3	28
13	Trần Thanh Tâm	CĐ	Dạy và CN 3A2		21	4	25
14	Vũ Thị Mai Hoa	CĐ	Dạy và CN 3A3		21	4	25
15	Phan Hải Nam	ĐH	Dạy và CN 3A4		21	4	25
16	Trịnh Thị Kim Ngọc	ĐH	Dạy và CN 4A1	TT tổ 4,5	21	4+3	28
17	Trần Thị Ánh Hồng	ĐH	Dạy và CN 4A2		21	4	25
18	Vũ Thị Chinh	ĐH	Dạy và CN 4A3		21	4	25
19	Nguyễn Thị T Hường	ĐH	Dạy và CN 4A4		21	4	25
20	Bùi Thị Vân Anh	ĐH	Dạy và CN 4A5		22	4	25
21	Trần Huy Phong	ĐH	Dạy và CN 5A1		21	4	25
22	Hà Ngọc Oanh	ĐH	Dạy và CN 5A2	PT loa đài	21	4	25
23	Lưu Đức Vinh	ĐH	Dạy và CN 5A3		21	4	25
24	Trần Thị Hải Anh	ĐH	Dạy và CN 5A4	Tổ phó tổ 4,5	21	4+1	26
25	Nguyễn Thị Thúy	ĐH	Dạy và CN 5A5		21	4	25
26	Đặng Thị Bích Thược	ĐH	Âm nhạc		20	3	23
27	Nguyễn Thị Tuyết Lan	ĐH	Âm nhạc	TPT Đội	23		23
28	Vũ Xuân Bằng	ĐH	Mỹ Thuật	PT ATGT	20	3	23
29	Chu Thị Thanh Thủy	ĐH	Mỹ Thuật		20	3	23

30	Vũ Thị An Trinh	ĐH	Tiếng Anh	PT các cuộc thi bằng TA	23		23
31	Trần Thị Hải Anh	ĐH	Tiếng Anh	PT các cuộc thi bằng TA - Thủ quỹ	23		23
32	Trần Thu Huyền	ĐH	Tiếng Anh	PT các cuộc thi bằng TA	20	3	23
33	Trần Thị Thanh Nhân	ĐH	Tin học	PT CNTT, Website	23		23
34	Khổng Thúy An	ĐH	Tin học		8		8
35	Nguyễn Thị Duyên	ĐH	GDTC	CTCĐ - PT Cờ vua, Bóng bàn	23		23
36	Lã Thị Thanh Thủy	ĐH	GDTC	PT điền kinh	23		23
37	Trần Hồng Hạnh	ĐH	Kế toán				
38	Lâm Thị Thanh Huyền	TC	Văn thư	Thư viện			
39	Trần Thị Phúc	TC	Y tế				
40	Đỗ Thị Thu Dung	ĐH	Nghi TS				

2. Tổ chức thực hiện bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ GV, NV, CBQL đáp ứng CT GDPT 2018 (Có kế hoạch riêng)

VI. PHÂN BỐ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nhân lực: Các cá nhân giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý cùng các tổ, nhóm phối hợp thực hiện các giải pháp phát triển đội ngũ đã xây dựng;

2. Dự kiến thời gian hoàn thành: Triển khai thực hiện kế hoạch đầu năm học 2025- 2026. Cuối mỗi năm học, hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ của năm học đó.

3. Phân bổ tài chính: Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao. Đầu năm, phân bổ ngân sách cho bồi dưỡng, phát triển đội ngũ vào quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở đề nghị của tập thể CBQL- GV-NV nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, dự toán, quyết toán ngân sách năm trước liền kề và hướng dẫn chỉ đạo của đơn vị có thẩm quyền.

4. Cơ sở vật chất, thiết bị:

- Năm học 2025 - 2026: Cung cấp, mua sắm đầy đủ thiết bị tối thiểu theo TT37/2021/ TT-BGDĐT về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu. Bố trí đầy

đủ phòng học, bàn ghế, bảng đạt chuẩn theo quy định.

Trên đây là kế hoạch phát triển đội ngũ năm học 2025 - 2026 của Trường Tiểu học Mỹ Tân. Đề nghị Cán bộ, giáo viên, công nhân viên thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra.

Nơi nhận:

- UBND phường (để báo cáo)
- CBGV,NV (Để thực hiện)
- Đăng Website trường
- Lưu : VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Hoàng Hà